

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2023, giữa:

Nguyên đơn: **Bùi Văn D**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ..., đường Nguyễn Văn C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Số điện thoại :

Bị đơn: **Phan Thị Thu V**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Số điện thoại:

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, **81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **14 tháng 4 năm 2023**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 14 tháng 4 năm 2023** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 ngày**, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn D và chị Phan Thị Thu V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Bùi Văn D và chị Phan Thị Thu V thống nhất đồng ý ly hôn.

Về con chung: có một con chung là Bùi Duy K sinh ngày 01/4/2015, hiện nay chị Phan Thị Thu V đang nuôi con. Anh D và chị V thoả thuận thống nhất giao cho chị Phan Thị Thu V trực tiếp nuôi con Bùi Duy K sau ly hôn.

Chị Phan Thị Thu V tạm thời không yêu cầu anh Bùi Văn D cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Anh D và chị V tự thoả thuận cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Văn D có quyền đến thăm nom chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh D và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung.

Nợ chung: Anh D và chị V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình: Anh D chịu 75.000 đồng, chị V chịu 75.000 đồng. Anh D tự nguyện chịu án phí thay cho chị V. Chị V đồng ý để anh D chịu án phí thay chị V.

- Số tiền tạm ứng án phí anh Bùi Văn D đã nộp 300.000 đồng được trừ vào án phí hôn nhân gia đình phải nộp. **Hoàn trả lại** cho anh Bùi Văn D tiền tạm ứng án phí còn lại là **150.000 đồng** theo biên lai số 00017296 ngày 14/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T (GCNKH số ... ngày 13/6/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án. (NQ.Hung)

Nguyễn Quốc Hưng

